

Số: 1129 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chuyển tiếp, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020
của các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-STNMT ngày 20 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chuyển tiếp, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020

1. Phê duyệt chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất năm 2019 sang thực hiện năm 2020 đối với 12 công trình, dự án tại thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Đại Từ và huyện Võ Nhai, với tổng diện tích sử dụng đất là 29,97 ha (*chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo*).

2. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đối với 04 công trình, dự án tại thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và huyện Phú Bình, với tổng diện tích sử dụng đất là 32,97 ha, không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai; không sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai (*chi tiết tại phụ lục 02 và danh sách kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất (chuyển tiếp, bổ sung) năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

3. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2020 theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lưu: VT, CNN.
- DAT. QD.22/4. 10b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Quang Tiến

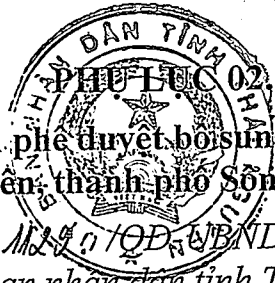


Danh mục 12 công trình, dự án chuyên tiếp kế hoạch sử dụng đất sang thực hiện năm 2020 tại thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Đại Từ và huyện Võ Nhai

(Kèm theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn, huyện...)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					
				Nhóm đất nông nghiệp			Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng	
				Tổng	Trong đó:				
			Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng			
	TỔNG CỘNG		29,97	26,84	16,55			3,03	0,10
I	HUYỆN ĐẠI TỪ		3,94	3,61	3,32			0,33	
1	Khu kê dân cư xóm 3	Xã Cù Vân, H Đại Từ	0,02					0,02	
2	Khu kê dân cư (các xóm)	Xã Phục Linh, H Đại Từ	0,05					0,05	
3	Mở rộng khu dân cư Cầu Đá	Xã Hoàng Nông, H Đại Từ	0,33	0,33	0,33				
4	Dự án di dời dân cư tại các xóm La Lương, Đầm Cầu, Cánh Vàng, An Sơn	Xã Hoàng Nông, H Đại Từ	0,07					0,07	
5	Dự án Khu dân cư xóm Hòa Bình (giải quyết tồn tại)	Xã Khôi Kỳ, H Đại Từ	0,02	0,02	0,02				
6	Khu lẻ dân cư (tại các xóm)	Xã Bàn Ngoại, H Đại Từ	0,03					0,03	
7	Chợ Yên Lãng và khu dân cư cửa ngõ phía Tây	Xã Yên Lãng, H Đại Từ	3,00	2,92	2,87			0,08	
8	Đường Cù Vân - An Khánh	Xã An Khánh, H Đại Từ	0,03	0,02				0,01	
9	Nơi thành lập cơ sở Đảng cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên	Xã La Bằng, huyện Đại Từ	0,39	0,32	0,10			0,07	
II	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG		10,00	9,80	4,90			0,20	
1	Khu đô thị dịch vụ số 1 xã Tân Quang	Xã Tân Quang, TP Sông Công	10,00	9,80	4,90			0,20	
III	THỊ XÃ PHỔ YÊN		3,03	2,83	2,83			0,2	
1	Khu dân cư Yên Thứ	Phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên	3,03	2,83	2,83			0,20	
IV	HUYỆN VÕ NHAİ		13,00	10,60	5,50			2,30	0,10
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cây Bông	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai	13,00	10,60	5,50			2,30	0,10

J



**Danh mục 04 công trình, dự án phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020
tại thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và huyện Phú Bình**
(Kèm theo Quyết định số *M29/QĐ-UBND* ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					
				Nhóm đất nông nghiệp			Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng	
				Tổng	Trong đó:				
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng
	TỔNG CỘNG		32,97	0,09				32,88	
I	HUYỆN PHÚ BÌNH		32,85					32,85	
1	Dự án khai thác mỏ cát sỏi khu vực Gò Gậy, xã Nhã Lộng và khu vực Soi Áp, xã Hà Châu (Công ty CP Quốc Cường Mê Linh)	Xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình	22,44					22,44	
		Xã Hà Châu, huyện Phú Bình	10,42					10,42	
II	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG		0,09	0,06				0,03	
1	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị (có danh sách chi tiết kèm theo)	Phường Châu Sơn, TP Sông Công	0,06	0,06					
2	Đấu giá đất dôi dư, xen kẽp (thửa số 389, tờ BĐDC số 64-IV, phường Cải Đan)	Phường Cải Đan, TP Sông Công	0,03					0,03	
III	THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN		0,03	0,03					
1	Giao đất cho hộ gia đình, cá nhân (thửa đất số 43 và thửa đất số 45, tờ bản đồ địa chính số 16 phường Quang Vinh)	Phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên	0,03	0,03					

A

**DANH SÁCH CHI TIẾT HỒ GIẤY ĐÌNH CÁ NHÂN XIN
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số *M.29* /QĐ/UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường)	Số thửa đất	Số tờ bản đồ	Loại đất	Diện tích, loại đất xin chuyển mục đích (ha)		
						Tổng diện tích	Trong đó:	
							Sang đất ở	Sang đất trồng cây lâu năm (CLN)
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG						0,06	0,06	
1	Nguyễn Thị Thùy	Phường Châu Sơn, TPSC	166	33-III	CLN	0,06	0,06	

J